

CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN	NỘI DUNG CHI	DỰ TOÁN
TỔNG SỐ THU	112.028	TỔNG SỐ CHI	112.028
I. Các khoản thu xã hưởng 100%	1.888	I. Chi đầu tư phát triển	3.510
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	1.867	II. Chi thường xuyên	106.503
III. Thu bổ sung	108.273	III. Dự phòng	2.015
- Bổ sung cân đối	96.999		
- Bổ sung có mục tiêu	11.274		
IV. Thu chuyển nguồn			

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026
(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
A	Thu NSNN trên địa bàn	3.775	3.775
I	Thu nội địa	3.775	3.775
1	Thu từ khu vực DNNN do trung ương quản lý	-	-
2	Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý	40	40
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài	-	-
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.135	1.135
5	Thuế thu nhập cá nhân	270	270
6	Thuế bảo vệ môi trường	-	-
7	Lệ phí trước bạ	1.500	1.500
8	Thu phí, lệ phí	140	140
9	Thuế sử dụng đất nông nghiệp	-	-
10	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	10	10
11	Thu cho thuê mặt đất mặt nước	20	20
12	Thu tiền sử dụng đất	600	600
13	Thu tiền cho thuê và bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước	-	-
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	-	-
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước		
16	Thu khác ngân sách	60	60
17	Thu từ quỹ đất công ích, thu hoa lợi, công sản tại xã		
18	Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế	-	-
19	Tặng thu từ các dự án khai thác quỹ đất so với dự toán Trung ương giao	-	-
B	Thu NS xã	112.028	112.028
I	Thu cân đối ngân sách	100.754	100.754
1	Thu hưởng theo phân cấp	3.755	3.755
2	Thu bổ sung cân đối	96.999	96.999
II	Thu bổ sung có mục tiêu	11.274	11.274
1	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh	11.274	11.274

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
2	Bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương	-	-

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026		
		TỔNG SỐ	ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN	THƯỜNG XUYÊN
A	B	1=2+3	2	3
	TỔNG CHI	112.028	3.510	108.518
	Trong đó			
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	60.534		60.534
2	Chi khoa học và công nghệ	-		-
3	Chi y tế, dân số và gia đình	-		
4	Chi văn hóa thông tin	194		194
5	Chi phát thanh, truyền hình, thông tấn	45		45
6	Chi thể dục thể thao	96		96
7	Chi bảo vệ môi trường	117		117
8	Chi các hoạt động kinh tế	5.152	3.510	1.642
9	Chi Quốc phòng - An ninh	1.087		1.087
10	Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể	28.474		28.474
11	Chi bảo đảm xã hội	2.428		2.428
12	Chi khác ngân sách	613		613
13	Dự phòng ngân sách	2.015		2.015
14	Chi từ nguồn tỉnh bổ sung có mục tiêu	11.274		11.274

DỰ TOÁN CHI ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2026

(Dự toán đã được Hội đồng nhân dân quyết định)

Đơn vị: triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Nhóm dự án	Đầu mối giao kế hoạch	Dự kiến thời gian KC-HT ^(*)	Quyết định đầu tư		Luỹ kế vốn bố trí đến năm 2025		Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030	Kế hoạch vốn năm 2026			Ghi chú	
					Số Quyết định	Tổng mức đầu tư		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)		Trong đó: Ngân sách tỉnh	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó:		
						Tổng số	Trong đó: NSDP					XDCB tập trung		Nguồn thu tiền SDD
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	TỔNG SỐ					3.510	510	-	-	3.510	3.510	3.000	510	
I	Vốn phân cấp					3.510	510	-	-	3.510	3.510	3.000	510	
-	Dự án khởi công mới					3.510	510	-	-	3.510	3.510	3.000	510	
1	Hệ thống đèn công lộ cho các thôn trên địa bàn xã Đăk Rve (Hạng mục: Nâng cấp hệ thống điện đường công lộ từ cổng chào đến đầu xã Đăk Rve)	C	Phòng Kinh tế	2026		510	510			510	510		510	
2	Sửa chữa, nâng cấp Sân vận động trung tâm xã Đăk Rve	C	Phòng Kinh tế	2026		1.000				1.000	1.000	1.000		
3	Sửa chữa trụ sở Công an xã Đăk Rve và các hạng mục phụ trợ (Hạng mục: Bếp ăn, nhà xe)	C	Phòng Kinh tế	2026		200				200	200	200		
4	Sửa chữa trụ sở BCH Quân sự xã Đăk Rve và các hạng mục phụ trợ (Hạng mục: Cổng + Tường rào)	C	Phòng Kinh tế	2026		100				100	100	100		
5	Nâng cấp sửa chữa trụ sở Mặt trận xã Đăk Rve (Hạng mục: Sửa chữa trụ sở làm việc; Cổng + tường rào)	C	Phòng Kinh tế	2026		700				700	700	700		
6	Nâng cấp sửa chữa trụ sở Đảng uỷ xã Đăk Rve (Hạng mục: Sửa chữa các phòng làm việc còn lại, trang trí Hội trường BCH + BTV; Nhà xe và khuôn viên Đảng uỷ)	C	Phòng Kinh tế	2026		1.000				1.000	1.000	1.000		